

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NỔI BẬT

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tổng hợp về tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2018 của Công ty

	2017	2018	2018/2017 (%)
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.781.307	14.871.655	108%
Giá vốn hàng bán	13.060.917	13.851.911	106%
Lợi nhuận gộp	720.390	1.019.744	142%
Doanh thu hoạt động tài chính	21.271	17.898	84%
Chi phí tài chính	107.874	87.739	81%
Trong đó: Chi phí lãi vay	90.915	84.957	93%
Phân lãi trong Công ty liên kết	14.316	57.904	404%
Chi phí bán hàng	415.118	458.727	111%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	242.352	289.674	120%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-9.368	259.407	2.769%
Thu nhập khác	186.203	106.523	57%
Chi phí khác	2.848	3.619	127%
Kết quả từ hoạt động khác	183.355	102.905	56%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	173.987	362.312	208%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	139.056	300.267	216%
LNST của Công ty mẹ	81.633	173.044	212%
LNST của cổ đông không kiểm soát	57.422	127.264	222%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2017, 2018 đã kiểm toán của Công ty, ĐVT: triệu VNĐ

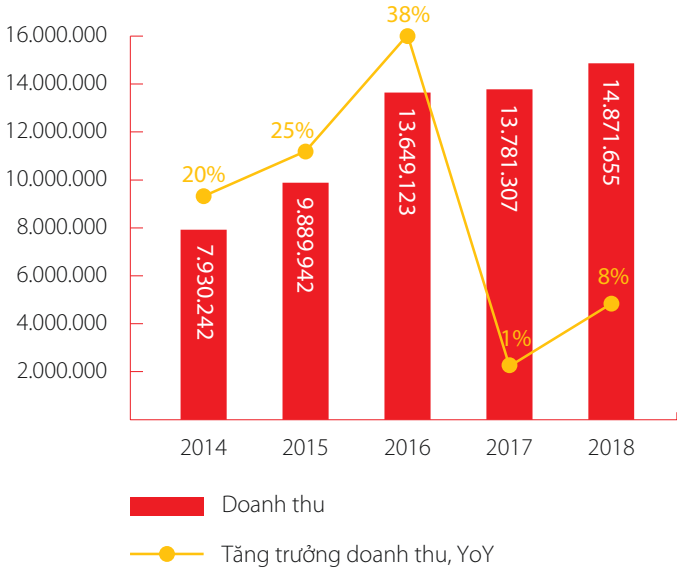


Các chỉ tiêu tài chính

CHỈ TIÊU	NĂM 2017	NĂM 2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,91	0,97
Hệ số thanh toán nhanh	0,51	0,47
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,65	0,65
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,83	1,84
Hệ số nợ vay/ Tổng tài sản	0,34	0,37
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	3,81	3,41
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
LNST /Doanh thu thuần	1,0%	2,0%
LNST /Vốn chủ sở hữu	11,4%	21,4%
LNST /Tổng tài sản	4,0%	7,5%
LN từ HĐKD /Doanh thu thuần	-0,1%	1,7%
LN khác từ HĐKD /Doanh thu thuần	1,3%	0,7%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2017, 2018 đã kiểm toán của Công ty, ĐVT: triệu VNĐ

Doanh thu thuần và tốc độ tăng trưởng 2014 - 2018
ĐVT: triệu VNĐ



Vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng trưởng 2014 - 2018
ĐVT: triệu VNĐ

